



THỪA THIÊN HUẾ

CẨM NANG

GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

HUẾ, 11/2017

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BQLCT	: Ban Quản lý công trình
BQLDA	: Ban Quản lý dự án
GPMP	: Giải phóng mặt bằng
GSĐT	: Giám sát đầu tư
GSĐTCCĐ	: Giám sát đầu tư của cộng đồng
HĐND	: Hội đồng nhân dân
KH	: Kế hoạch
KHĐT	: Kế hoạch đầu tư
QĐ	: Quyết định
QH	: Quy hoạch
QLĐT	: Quản lý đầu tư
UBMTTQVN	: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
Phần 1. Một số văn bản pháp lý liên quan đến giám sát đầu tư của cộng đồng	3
Phần 2. Thông tin chung về giám sát đầu tư của cộng đồng .	4
1. Quy định về thành lập Ban GSĐTCCĐ	4
2. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi GSĐTCCĐ.....	4
3. Quyền, yêu cầu và nội dung đối với GSĐTCCĐ	6
Phần 3. Các bước tiến hành giám sát	9
Phần 4. Kinh phí và chế độ thông tin báo cáo.....	11
1. Kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng	11
2. Chế độ thông tin báo cáo.....	11
Phụ lục 01: Các nội dung giám sát.....	13
Phụ lục 2-1: Kế hoạch tổng thể GSĐTCCĐ năm	18
Phụ lục 2-2: Kế hoạch GSĐTCCĐ đối với từng chương trình dự án	19
Phụ lục 3: Chí phí thực hiện GSĐTCCĐ	21
Phụ lục 4-1: Mẫu báo cáo tình hình GSĐTCCĐ.....	23
Phụ lục 4-2: Mẫu báo cáo kết quả GSĐTCCĐ cho từng công trình/dự án.....	25
Phụ lục 5: Trích một số điều của Luật đầu tư công 2014 và các văn bản liên quan	25

LỜI GIỚI THIỆU

Huy động sự tham gia của cộng đồng để giám sát các hoạt động đầu tư trong xây dựng nông thôn mới (XDNTM) cũng như các dự án đầu tư khác là chủ trương rất quan trọng của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, có rất nhiều văn bản, quy định của Nhà nước đã được ban hành để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động này, cụ thể: Về phía Trung ương là Luật Đầu tư công 2014, Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, về phía tỉnh Thừa Thiên Huế là Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng (GSĐTCCĐ) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình thực hiện GSĐTCCĐ đối với các công trình xây dựng cho thấy ban GSĐTCCĐ tại hầu hết các địa phương vẫn còn nhiều lúng túng, bỡ ngỡ do chưa hiểu biết một cách đầy đủ về phương thức tổ chức và thực hiện giám sát.

Với mục đích góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động GSĐTCCĐ, Trung tâm Phát triển nông

thôn miền Trung Việt Nam (CRD) dưới sự tài trợ của dự án “*Nâng cao hiệu quả các chương trình đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Thừa Thiên Huế*” đã phối hợp với UBMTTQVN tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư biên soạn cẩm nang hướng dẫn về GSĐTCCĐ. Cẩm nang này được biên soạn dựa trên các quy định hiện hành của pháp luật và đúc rút kinh nghiệm thực tiễn từ các công trình được dự án chọn làm giám sát ngẫu nhiên trên địa bàn tại các huyện Phong Điền và Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mục đích của cuốn cẩm nang

Hướng dẫn và cụ thể hóa cách thức tổ chức và thực hiện GSĐTCCĐ đối với các công trình xây dựng. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của các Ban GSĐTCCĐ.

Đối tượng sử dụng

UBMTTQVN cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan.
Ban GSĐTCCĐ.

Trân trọng giới thiệu

Nhóm tác giả

Phần 1. Một số văn bản pháp lý liên quan đến giám sát đầu tư của cộng đồng

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động GSĐTCCĐ, có rất nhiều văn bản, quy định về vấn đề này được ban hành, cụ thể:

- Về phía Trung ương:

+ Luật Đầu tư công 2014;

+ Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

+ Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư.

- Về phía tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện công tác GSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phần 2. Thông tin chung về giám sát đầu tư của cộng đồng

“GSĐTCCĐ là hoạt động tự nguyện của dân cư sinh sống trên địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là địa bàn cấp xã) nhằm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư; phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đầu tư (trừ các chương trình, dự án bí mật quốc gia theo quy định của pháp luật)”.

1. Quy định về thành lập Ban GSĐTCCĐ

- UBMTTQVN cấp xã chủ trì thành lập Ban GSĐTCCĐ cho từng chương trình, dự án.
- Thành phần của Ban có ít nhất 5 người, gồm đại diện UBMTTQVN cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn.
- Tùy điều kiện cụ thể, một Ban GSĐTCCĐ có thể được giao nhiệm vụ giám sát một hay nhiều chương trình, dự án.

2. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi GSĐTCCĐ

Theo Điều 2, Quyết định 1914/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thì mục tiêu thành lập, đối tượng và phạm vi giám sát của BGSĐTCCĐ được quy định như sau:

2.1. Mục tiêu

a) Góp phần đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với các quy hoạch được duyệt, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

b) Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động đầu tư không đúng quy hoạch, sai quy định; các việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chất lượng công trình, xâm hại lợi ích của cộng đồng.

2.2. Đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Các chương trình, dự án.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chủ chương trình, chủ dự án, chủ đầu tư.

2.3. Phạm vi giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Loại A: Chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; dự án đầu tư sử dụng vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản nhà nước, giá trị quyền sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

b) Loại B: Các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân

sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã.

c) Loại C: Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác như: Vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà đầu tư,...

3. Quyền, yêu cầu và nội dung đối với giám sát đầu tư của cộng đồng

3.1. Quyền giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 3, Quyết định 1914/QĐ-UBND)

a) Công dân có quyền giám sát các chương trình, dự án đầu tư thông qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

b) Quyền của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư: Quyết định đầu tư; thông tin về chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

c) Kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án trong các trường hợp sau:

- Phát hiện thấy dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa - xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng;

- Chủ đầu tư không thực hiện công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

d) Phản ánh với các cơ quan nhà nước về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng và kiến nghị biện pháp xử lý.

3.2. Yêu cầu đối với giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 4, Quyết định 1914/QĐ-UBND)

a) Đúng đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát đầu tư theo quy định.

b) Không gây cản trở công việc của các đối tượng chịu sự giám sát đầu tư của cộng đồng.

c) Việc tổng hợp, phản ánh kết quả GSĐTCCĐ phải kịp thời, trung thực, khách quan. Tổ chức giám sát cộng đồng phải chịu trách nhiệm về những thông tin, những ý kiến, kiến nghị của mình trước pháp luật và các quy định của nhà nước.

3.3. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 5, Quyết định 1914/QĐ-UBND).

Nội dung 1: Kiểm tra sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với các quy hoạch, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Nội dung 2: Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư chấp hành các quy định;

Nội dung 3: Theo dõi, phát hiện các tác động tiêu cực của dự án;

Nội dung 4: Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án;

Nội dung 5: Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

Xem thêm phụ lục 01 để có thông tin chi tiết về 05 **nội dung** giám sát đầu tư của cộng đồng.

Phần 3. Các bước tiến hành giám sát

Có 04 bước cơ bản để tổ chức thực hiện GSDTCCĐ

Bước 1: Xác định các loại chương trình, dự án chịu sự giám sát

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng căn cứ vào nguồn vốn để phân loại chương trình, dự án thuộc loại nào (Loại A, loại B hoặc loại C tại mục 2.3. Phạm vi giám sát đầu tư của cộng đồng).
- Các nội dung giám sát tương ứng với từng loại chương trình, dự án được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

Nội dung	Loại A	Loại B	Loại C
1-Sự phù hợp của quyết định đầu tư	x	x	x
2-Việc chấp hành của chủ đầu tư	x	x	x
3-Những việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng	x	x	x
4-Những việc làm gây lãng phí, thất thoát	x	x	
5-Việc thực hiện công khai, minh bạch theo Điều 14, Luật Đầu tư công	x	x	x
6-Quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình		x	

Ghi chú:

- Nội dung 1 áp dụng ở giai đoạn hình thành dự án và hoàn tất các thủ tục đầu tư.
- Những nội dung còn lại áp dụng vào giám sát cho giai đoạn triển khai thực hiện và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện GSĐTCCĐ

- Tổ chức họp các thành viên Ban giám sát để trình bày lại toàn bộ các nội dung sẽ được giám sát cho từng loại chương trình dự án cụ thể.
- Xác định thời gian giám sát, phân công người chịu trách nhiệm giám sát chính và người hỗ trợ.

Chi tiết kế hoạch giám sát xem phụ lục 02.

Bước 3: Thông báo kế hoạch thực hiện GSĐTCCĐ cho các cơ quan, đơn vị liên quan

- Trưởng Ban GSĐTCCĐ gửi kế hoạch giám sát cho UBNDTTQVN xã.
- UBNDTTQVN xã xem xét kế hoạch, có ý kiến đóng góp và thông báo cho các bên liên quan chậm nhất là 45 ngày trước khi tiến hành thực hiện giám sát.

Bước 4: Tổ chức thực hiện GSĐTCCĐ

- Căn cứ kế hoạch được lập, tổ chức bố trí người giám sát theo nội dung đã lập ở bước 2.

- Trưởng Ban GSĐTCCĐ theo dõi, giám sát tình hình thực hiện của các thành viên.
- Trưởng Ban GSĐTCCĐ lập báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất nếu phát hiện thấy các vấn đề sai phạm xảy ra trong quá trình giám sát gửi UBMTTQVN xã.

Phần 4. Kinh phí và chế độ thông tin báo cáo

1. Kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng

Mức kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn được bố trí theo Điều 6, Quyết định 1914/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, ký ngày 12/8/2016. Chi tiết xem phụ lục 3.

2. Chế độ thông tin báo cáo

Ban GSĐTCCĐ lập báo cáo định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo năm và báo cáo đột xuất gửi cho UBMTTQVN xã.

Sử dụng biểu mẫu báo cáo tại phụ lục 4

Lưu ý:

1. Mẫu Báo cáo tổng hợp các cấp theo Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015.

2. Thời gian gửi báo cáo:

- Ban GSĐTCCĐ: Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 5 tháng 7; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

- UBMTTQVN cấp xã: Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 7; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

- UBMTTQVN cấp huyện: Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 7; báo cáo năm trước ngày 15 tháng 02 năm sau

- UBMTTQVN tỉnh: Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 7; báo cáo năm trước ngày 20 tháng 02 năm sau

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 7; báo cáo năm trước ngày 20 tháng 02 năm sau.

Phụ lục 01: Các nội dung giám sát

Nội dung 1: Sự phù hợp của quyết định đầu tư

- Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư có phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư có phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã.
- Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư có phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của xã.

Phương pháp:

Ban GSDTCCĐ đối chiếu với các tài liệu đã thu thập được như văn kiện chương trình, dự án và văn kiện về quy hoạch, kế hoạch của địa phương (do UBND xã cung cấp) và thảo luận nhóm để xem xét theo từng nội dung được liệt kê.

Nội dung 2: Việc chấp hành của chủ đầu tư

- Giải phóng mặt bằng
 - Kế hoạch đền bù GPMB, tái định cư có phù hợp với đơn giá về đền bù GPMB
 - Có sự mâu thuẫn giữa phần tự kê khai với phần xác nhận về tài sản, hoa màu, đất đai của các hộ trong Kế hoạch đền bù GPMB.

- Hội đồng đền bù GPMB, tái định cư có thực hiện đúng Kế hoạch đền bù GPMB.
- Hộ gia đình được đền bù GPMB, tái định cư có thực hiện đúng Kế hoạch đền bù GPMB.
- Chủ đầu tư, Ban QLDA, nhà thầu thi công san lấp mặt bằng có tuân thủ các mốc chỉ giới về đất theo trích lục bản đồ.

Phương pháp:

Ban GSĐTCCĐ nghiên cứu và đối chiếu giữa tài liệu văn kiện chương trình, dự án, các tài liệu, văn bản, chứng từ tài chính liên quan đến GPMB cho dự án sau đó kiểm tra.

- Tiến độ công trình
 - Chủ đầu tư, Ban QLDA có lập, phê duyệt Kế hoạch thực hiện công trình.
 - Các thời hạn ghi trong Kế hoạch thực hiện công trình có phù hợp với tiến độ đã phê duyệt.
 - Các hợp đồng thầu đã ký có phù hợp với thời hạn ghi trong Kế hoạch thực hiện công trình.

Phương pháp:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện công trình, Ban giám sát xác định các mốc thời gian quan trọng mà công trình sẽ triển khai và bố trí thành viên đi giám sát

Nội dung 3: Theo dõi, phát hiện các tác động tiêu cực của dự án

- Về môi trường

- Việc thu gom, che chắn, vận chuyển, xử lý phế thải, chất thải rắn phát sinh khi thi công.

- Việc thu gom, xả thải, xử lý đối với chất thải lỏng, nước thải sinh hoạt từ công trường và lán trại.

- Các biện pháp để hạn chế tiếng ồn và bụi.

- Việc làm sạch và loại bỏ tất cả các vật liệu, rác thải và các công trình tạm thời sau khi hoàn thành công trình.

- An toàn lao động

- Việc ban hành phương án phòng chống cháy, nổ.

- Việc bố trí các thiết bị chữa cháy cục bộ trên công trường.

- Việc đảm bảo an toàn giao thông cho người dân tham gia giao thông qua khu vực công trường

Phương pháp:

Ban GSĐTCCĐ quan sát việc thi công, kiểm tra và ghi chép về tình hình đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nội dung 4: Những việc làm gây lãng phí, thất thoát

- Đảm bảo về số lượng so với dự toán, thiết kế
- Đảm bảo về chủng loại, thông số kỹ thuật so với dự toán, thiết kế
- Đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật phục vụ thi công
- Khối lượng thi công trên thực tế so với kế hoạch

Phương pháp:

Ban GSĐTCCD quan sát vật liệu trên thực tế và đối chiếu với dự toán, thiết kế, đối chiếu với các bộ tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng có liên quan để đưa ra nhận định về vật liệu dùng cho công trình, dự án. Cần cử người đi giám sát thường xuyên

Nội dung 5: Việc thực hiện công khai, minh bạch

(Trích **Điều 14**, Luật đầu tư công)

- Tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án
- Kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình
- Vốn bố trí cho công trình

Phương pháp:

Ban GSĐTCCD theo dõi, ghi chép và so sánh về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện, nguồn vốn thực hiện so với hồ sơ ban đầu.

Nội dung 6: Quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình

- Kiểm tra kỹ thuật
 - Tuân thủ hồ sơ thiết kế
 - Tuân thủ các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về thi công

Phương pháp:

Ban GSĐTCCĐ quan sát việc thi công, tiến hành đo đạc, lấy mẫu kiểm tra trên thực tế, ... và đối chiếu với hồ sơ thiết kế, đối chiếu với các bộ tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng. Cử người đi giám sát thường xuyên

- Kiểm tra quyết toán
 - + Nhật ký công trình
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành, biên bản xử lý hiện trường (nếu có)
 - + Bản vẽ hoàn công
 - + Hồ sơ, khối lượng và giá trị hoàn thành

Phương pháp:

Ban GSĐTCCĐ kiểm tra các giấy tờ trước và sau khi quyết toán.

Phụ lục 2-1: Kế hoạch tổng thể GSDTCCĐ năm...

Ban GSDTCCĐ xã.....

STT	Tên chương trình/ dự án	Số Quyết định, ngày phê duyệt	Cấp quyết định đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Địa chỉ liên hệ	Thời gian thực hiện GSDTCCĐ
1										
2										
...											

**Phụ lục 2-2: Kế hoạch GSDTCCĐ
đối với từng chương trình/dự án
Ban GSDTCCĐ xã...**

Tên dự án/công trình:.....
 Quyết định số..... ngày.../.../.... do.... phê duyệt.
 Thời gian khởi công - hoàn thành:
 Địa điểm xây dựng:.....
 Quy mô đầu tư:.....
 Tổng mức đầu tư:.....
 Nguồn vốn đầu tư:.....
 Chủ đầu tư:.....Địa chỉ liên hệ.....
 Thời gian giám sát: Từ.../.../....đến.../.../.....

Thời gian	Nội dung giám sát	Công việc giám sát	Người thực hiện	Người hỗ trợ
Giai đoạn trước khi thi công	- Giám sát sự phù hợp			
Giai đoạn thi công	- Việc chấp hành của chủ đầu tư			
	- Những việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng			
	- Những việc làm gây lãng phí, thất thoát			

	- Việc thực hiện công khai, minh bạch			
	- Tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật			
Giai đoạn thi công hoàn thành	- Quyết toán, nghiệm thu công trình			

Phụ lục 3: Chí phí thực hiện GSĐTCCĐ

*** Trích Quyết định 1914/QB-UBND ký ngày 12/8/2016**

Điều 6. Chí phí thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Quản lý chí phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng
 - a) Mức chí phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng được cân đối trong dự toán chí hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và do ngân sách cấp xã đảm bảo;
 - b) Mức kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã bố trí phù hợp với kế hoạch hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng do Hội đồng nhân dân xã quyết định và đảm bảo mức kinh phí tối thiểu 05 triệu đồng/năm.
 - c) Việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định về quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác của cấp xã;
 - d) Chí phí hỗ trợ công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết về giám sát đầu tư của cộng đồng ở cấp huyện, tỉnh được cân đối trong dự toán chí của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp

huyện, cấp tỉnh và do ngân sách cấp huyện, cấp tỉnh đảm bảo.

2. Sử dụng chi phí giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Chi phí mua văn phòng phẩm; thông tin, liên lạc phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng;

b) Chi phí sao chụp, đánh máy, gửi tài liệu, gửi báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng;

c) Chi phí hành chính cho các cuộc họp, hội nghị về giám sát đầu tư của cộng đồng;

d) Chi phí tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về giám sát đầu tư của cộng đồng;

đ) Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

e) Các chi phí khác phù hợp với qui định hiện hành.

Phụ lục 4-1: MẪU báo cáo tình hình GSDTCCĐ

Tên Ban GSDTCCĐ xã

(6 tháng/năm....)

Kính gửi:.....

23

Số TT	Tên dự án	Kiểm tra sự phù hợp Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch liên quan khác; kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã	Theo dõi, kiểm tra chủ đầu tư chấp hành các quy định về chỉ giới đất; sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết; phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư	Phát hiện việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng; tác động tiêu cực của dự án đến môi trường	Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của dự án	Kiểm tra sự công khai minh bạch trong quá trình đầu tư dự án	Theo dõi kiểm tra nhà thầu tuân thủ các quy trình, quy phạm, định mức vật tư, loại vật tư theo quy định	Theo dõi kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình
(A)	(B)	(C)1	(D)2	(Đ)3	(E)5	(G)5	(H)6	(I)6
I	Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng, vốn ngân sách cấp xã, vốn tài trợ trực tiếp cho xã							
1	...							

2								
II Dự án theo hình thức đối tác công tư, các dự án sử dụng vốn nhà nước (trừ các dự án ở Mục I)								
							Không giám sát	Không giám sát
III Dự án sử dụng vốn khác (vốn đầu tư doanh nghiệp, nhà đầu tư)								
					Không giám sát		Không giám sát	Không giám sát

Ban giám sát cộng đồng xã....

Ghi chú:

- Đối với các dự án ở Mục I cần giám sát tất cả các nội dung;
- Đối với các dự án ở Mục II cần giám sát các nội dung: (C), (D), (Đ), (E), (G);
- Đối với các dự án ở Mục III cần giám sát các nội dung: (C), (D), (Đ), (G).

**Phụ lục 4-2: Mẫu báo cáo kết quả
GSĐTCCĐ cho từng công trình/dự án**

Ban GSĐTCCĐ xã

Loại báo cáo:.....

Kính gửi: UBMTTQVN xã.....

I. Thông tin chung công trình/dự án

Tên dự án/công trình:.....

Quyết định số... ngày.../.../ do... phê duyệt.

Thời gian khởi công - hoàn thành:

Địa điểm xây dựng:.....

Quy mô đầu tư:.....

Tổng mức đầu tư:.....

Chủ đầu tư:.....Địa chỉ liên hệ.....

Nhà thầu/Đơn vị thi công:.....

Công tác giám sát:

+ Thời gian tổ chức đợt giám sát:.....

+ Các thành viên tham dự:...

II. Kết quả giám sát

Thời gian	Nội dung giám sát	Đánh giá sự phù hợp với nội dung giám sát	Người thực hiện	Người hỗ trợ
Giai đoạn trước thi công	- Giám sát sự phù hợp (thu thập, hội họp,...)			

Giai đoạn thi công	- Việc chấp hành của chủ đầu tư			
	- Những việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng			
	- Những việc làm gây lãng phí, thất thoát			
	- Việc thực hiện công khai, minh bạch			
	- Tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật			
Giai đoạn thi công hoàn thành	Quyết toán, nghiệm thu công trình			

(Ghi chú: Tùy theo loại chương trình/dự án đã lập Kế hoạch để đánh giá các nội dung giám sát cho phù hợp)

III. Nhận xét và kiến nghị

.....

Ban GSDTCCĐ xã.....

Trưởng ban

Phụ lục 5: Trích một số điều của Luật Đầu tư công 2014 và các văn bản liên quan

**** Trích Luật Đầu tư công 2014***

Điều 82. Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Các chương trình, dự án chịu sự giám sát của cộng đồng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Cơ quan chủ quản tham khảo ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án đối với việc quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án về chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định canh, định cư theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường;

b) Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định canh, định cư bảo đảm quyền lợi của nhân dân;

- c) Các chương trình, dự án sử dụng một phần vốn đóng góp của người dân;
- d) Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án;
- đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công theo quy định tại Điều 14 của Luật này;
- e) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư và vận hành dự án; những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

*** Trích Nghị định 84/2015/NĐ-CP**

Điều 49. Quyền giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Công dân có quyền giám sát các dự án đầu tư thông qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; trình tự, thủ tục, quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Đầu tư công và Nghị định này.

2. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được quyền:

a) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát

triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư: Quyết định đầu tư; thông tin về chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Đối với các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã, ngoài các nội dung trên, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin về quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình;

d) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung

cấp các tài liệu tại các Điểm a, b, c Khoản này cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

3. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án trong các trường hợp sau:

a) Phát hiện thấy dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa - xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng;

b) Chủ đầu tư không thực hiện công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Phản ánh với các cơ quan nhà nước về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng và kiến nghị biện pháp xử lý.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự thủ tục và xử lý bồi thường (nếu có) khi đình chỉ hoặc dừng thực hiện dự án đầu tư để áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

Điều 50. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng đối với chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; dự án đầu tư sử dụng vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản nhà nước, giá trị quyền sử dụng

đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

a) Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về: Chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án;

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án;

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

2. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn khác thực hiện theo các Điểm a, b, c, đ Khoản 1 Điều này.

3. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã.

a) Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

Điều 51. Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng

3. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình;

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng.